TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2018/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 19 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 101/2017/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu:

Ông Phan Ngọc N, sinh năm 1978
Trú tại: Tổ 17, phường K, quận N, TP. Đà Nẵng

Bà Hoàng Thị A, sinh năm 1982
Trú tại: Tổ 31, phường B, quận C, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Phan Ngọc N, sinh năm 1978
Trú tại: Tổ 17, phường K, quận N, TP. Đà Nẵng

Bà Hoàng Thị A, sinh năm 1982
Trú tại: Tổ 31, phường B, quận C, TP. Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của ông Phan Ngọc N và bà Hoàng Thị A cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung Phan Huy Bảo L, sinh ngày 05/01/2015 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, bà A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi

Sau khi ly hôn, nghĩa vụ và quyền của các bên đương sự đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Không có.

Nợ chung: Không có.

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, ông N và bà A mỗi người chịu 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001681 ngày 15/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, ông N và bà A nộp đủ lệ phí.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS;
- UBND phường M, Tp V, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thế Tài